TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 355/2018/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 27 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 170/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/04/2018 giữa:

-Nguyên đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1974; trú tại: 60 Đinh Tiên H, phường Thuận Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1983; trú tại: 60 Đinh Tiên H, phường Thuận Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/06/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/06/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Thu Ng.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh H, chị Ng chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cải vã, xúc phạm và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.Từ năm 2016 đến nay anh, chị không sống chung và không còn yêu thương nhau. Vì vậy, anh H và chị Ng cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh H, chị Ng cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 02 con chung là Phan Trung Đ, sinh ngày 07/01/2003 và Phan Trung H, sinh ngày 18/7/2008. Nguyện vọng của cháu Đ và cháu H xin ở với chị Ng nên anh H, chị Ng thỏa thuận giao cháu Phan Trung Đ và cháu Phan Trung H cho chị Ng trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung: Anh Phan Văn H, chị Nguyễn Thị Thu Ng tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

d/ Về nợ chung: Anh Phan Văn H, chị Nguyễn Thị Thu Ng cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Thu Ng mỗi người phải chịu án phí ly hôn 75.000đồng. Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh Phan Văn H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004734 ngày 04/04/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho anh Phan Văn H số tiền 150.000đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND xã Phong A, huyện Phong Đ,
Tỉnh T T Huế. (ĐKKH ngày 05/7/2002);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh